

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

**QUÝ III NĂM 2014**

*Sa Pa, ngày 15 tháng 10 năm 2014*

**Bảng cân đối kế toán**

Ngày 15 tháng 10 năm 2014

Tài sản	Ma số	Thuyết minh	Số cuối kỳ hợp nhất	Số đầu năm
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100</b>	...	<b>68,676,309,009</b>	<b>63,220,522,334</b>
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>110</i>	...	<i>2,789,718,402</i>	<i>4,715,785,735</i>
1. Tiền	111	V.01	2,789,718,402	4,715,785,735
2. Các khoản tương đương tiền	112	...	0	0
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>120</i>	<i>V.02</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	...	0	0
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129	...	0	0
<i>III. Các khoản phải thu</i>	<i>130</i>	...	<i>56,831,462,735</i>	<i>52,304,446,230</i>
1. Phải thu khách hàng	131	...	29,927,146,095	13,541,938,223
2. Trả trước cho người bán	132	...	6,452,671,046	6,886,782,831
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	...	0	0
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	...	0	0
5. Các khoản phải thu khác	138	V.03	20,451,645,594	31,875,725,176
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	...	0	0
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	<i>140</i>	...	<i>955,773,201</i>	<i>955,773,201</i>
1. Hàng mua đang đi trên đường	141	V.04	0	0
2. Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	142	...	21,730,000	21,730,000
3. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	144	...	934,043,201	934,043,201
4. Hàng gửi bán	145	...	0	0
5. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	...	0	0
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>150</i>	...	<i>8,099,354,671</i>	<i>5,244,517,168</i>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	...	1,316,728,128	566,948,150
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	...	125,710,329	125,710,329
3. Chi phí chờ kết chuyển	153	...	0	0
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	11,737,870	
4. Tài sản ngắn hạn khác	155	...	6,645,178,344	4,551,858,689
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>200</b>	...	<b>1,084,287,724,184</b>	<b>1,093,351,334,111</b>
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	<i>210</i>	...	<i>49,815,000</i>	<i>0</i>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	...	0	0
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212	...	0	0
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.06	0	0
4. Phải thu dài hạn khác	214	V.07	49,815,000	0
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	...	0	0
<i>II. Tài sản cố định</i>	<i>220</i>	...	<i>1,075,822,236,015</i>	<i>1,086,834,042,825</i>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	968,153,815,900	1,004,262,922,711
- Nguyên giá	222	...	1,104,524,972,566	1,104,524,972,566
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	...	(136,371,156,666)	(100,262,049,855)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	0	0
- Nguyên giá	225	...	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	226	...	0	0
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	0	0
- Nguyên giá	228	...	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	...	0	0
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	107,668,420,115	82,571,120,114
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	<i>240</i>	<i>V.12</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
- Nguyên giá	241	...	0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế	242	...	0	0
<i>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	<i>250</i>	...	<i>5,600,000,000</i>	<i>5,600,000,000</i>
1. Đầu tư vào công ty con	251	...	0	0
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	...	4,000,000,000	4,000,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	1,600,000,000	1,600,000,000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	...	0	0
<i>V. Tài sản dài hạn khác</i>	<i>260</i>	...	<i>2,815,673,169</i>	<i>917,291,286</i>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	2,815,673,169	882,328,336
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	0	0
3. Tài sản dài hạn khác	268	...	0	34,962,950
	<b>250</b>		<b>1,152,964,033,193</b>	<b>1,156,571,856,445</b>



Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ hợp nhất	Số đầu năm
<b>A. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>	...	<b>1,150,036,475,365</b>	<b>1,105,977,712,160</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	...	<b>354,486,165,365</b>	<b>310,427,402,160</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	35,815,754,919	56,050,340,123
2. Phải trả người bán	312	...	172,200,423,604	154,246,662,920
3. Người mua trả tiền trước	313	...	0	0
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	5,800,836,716	5,186,780,287
5. Phải trả công nhân viên	315	...	23,830,572	33,252,972
6. Chi phí phải trả	316	V.17	132,301,793,771	83,185,650,969
7. Phải trả nội bộ	317	...	0	0
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318	...	0	0
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	8,343,525,783	11,724,714,889
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	...	0	0
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	...	<b>795,550,310,000</b>	<b>795,550,310,000</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331	...	0	0
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19	0	0
3. Phải trả dài hạn khác	333	...	0	0
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	795,550,310,000	795,550,310,000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21	0	0
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	...	0	0
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337	...	0	0
<b>B. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	<b>V.22</b>	<b>2,927,557,828</b>	<b>51,094,144,285</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	...	<b>2,927,557,828</b>	<b>51,094,144,285</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	...	152,460,000,000	152,260,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	...	0	0
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	...	0	0
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414	...	(2,521,700,000)	(2,521,700,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	...	0	0
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	...	0	0
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	...	0	0
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	...	0	0
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	...	0	0
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	...	(147,010,742,172)	(98,644,155,715)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	...	0	0
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	...	<b>0</b>	<b>0</b>
1. Quỹ khen thưởng phúc lợi	431	...	0	0
2. Nguồn kinh phí	432	V.23	0	0
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433	...	0	0
	<b>430</b>		<b>1,152,964,033,193</b>	<b>1,157,071,856,445</b>

Ngày 15 tháng 10 năm 2014

Lập biểu



Kim Văn Sỹ

Kế toán trưởng



Nguyễn Bá Nhất

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thanh Kim

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

9 tháng đầu năm 2014

### Phần I - Lãi, lỗ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế đến kỳ trước hợp nhất	Kỳ này hợp nhất	Luỹ kế từ đầu năm hợp nhất
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.25	38,594,328,344	42,953,178,788	81,547,507,132
2. Các khoản giảm trừ (03=04+05+06+07)	3	...	0	0	0
+ Chiết khấu thương mại	4	...	0	0	0
+ Giảm giá hàng bán	5	...	0	0	0
+ Hàng bán bị trả lại	6	...	0	0	0
+ Thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu phải nộp	7	...	0	0	0
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-03)	10	...	38,594,328,344	42,953,178,788	81,547,507,132
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	32,952,831,818	20,580,354,201	53,533,186,019
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		5,641,496,526	22,372,824,587	28,014,321,113
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	4,275,579	5,536,694	9,812,273
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	47,787,607,481	22,720,379,799	70,507,987,280
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	...	47,453,135,188	22,647,989,077	70,101,124,265
8. Chi phí bán hàng	24	...	0	0	0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	...	3,573,280,966	2,407,133,447	5,980,414,413
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	...	(45,715,116,342)	(2,749,151,965)	(48,464,268,307)
11. Thu nhập khác	31	...	285,824,544	0	285,824,544
12. Chi phí khác	32	...	188,142,694	0	188,142,694
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	...	97,681,850	0	97,681,850
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50	...	(45,617,434,492)	(2,749,151,965)	(48,366,586,457)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	0	0	0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30	0	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế (60=50-51)	60	...	(45,617,434,492)	(2,749,151,965)	(48,366,586,457)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	...			



**LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
**( THEO PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP )**  
**QUÝ III NĂM 2014**

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Luỹ kế đến kỳ trước	Kỳ này hợp nhất
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>		...		
- Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	...	37,443,223,910	37,443,223,910
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	...	(14,100,576,529)	(14,100,576,529)
- Tiền chi trả cho người lao động	03	...	(2,311,153,296)	(2,311,153,296)
- Tiền chi trả lãi vay	04	...	(10,385,300,001)	(10,385,300,001)
- Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	...	0	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	...	8,072,174,671	8,072,174,671
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	...	(22,630,751,830)	(22,630,751,830)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(3,912,383,075)</b>	<b>(3,912,383,075)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		...	0	
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	...	0	0
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn	22	...	0	0
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	...	0	0
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	...	0	0
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	...	0	0
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	...	0	0
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	...	5,536,694	5,536,694
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	...	<b>5,536,694</b>	<b>5,536,694</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>		...	0	
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	...	0	0
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32	...	0	0
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	...	2,000,000,000	2,000,000,000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	...	0	0
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	...	0	0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	...	0	0
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	...	<b>2,000,000,000</b>	<b>2,000,000,000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)</b>	<b>50</b>	...	<b>(1,906,846,381)</b>	<b>(1,906,846,381)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	...	<b>4,696,564,783</b>	<b>4,696,564,783</b>
ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	...	0	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>VII.34</b>	<b>2,789,718,402</b>	<b>2,789,718,402</b>

Ngày 15 tháng 10 năm 2014

Lập biểu



Kim Văn Sỹ

Kế toán trưởng



Nguyễn Bá Nhất

Tổng Giám đốc




Nguyễn Thanh Kim

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN**

Địa chỉ: Số 2 - đường Điện Biên Phủ - thị trấn Sapa - huyện Sapa - tỉnh Lào Cai

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Quý III năm 2014

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất và cung cấp điện thương phẩm
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2014 Công ty có 86 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 93 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**  
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN**

Địa chỉ: Số 2 - đường Điện Biên Phủ - thị trấn Sapa - huyện Sapa - tỉnh Lào Cai

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

#### **2. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### **3. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

#### **4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### **5. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Công ty đã đưa 3 tổ máy của nhà máy thủy điện Sử Pán 2 vào hoạt động. Nguyên giá của các tài sản liên quan tới hoạt động của 3 tổ máy này được tạm tính theo giá trị dự toán nên có thể thay đổi khi quyết toán công trình được phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc và thiết bị	6 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 8
Tài sản cố định khác	6



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN**

Địa chỉ: Số 2 - đường Điện Biên Phủ - thị trấn Sapa - huyện Sapa - tỉnh Lào Cai

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

#### **6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

#### **7. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

#### **8. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### **9. Chi phí trả trước dài hạn**

##### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

##### ***Chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn xây dựng cơ bản***

Trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định trước khi Công ty đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (giai đoạn trước hoạt động), chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ để thực hiện đầu tư xây dựng và chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được phản ánh lũy kế trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái). Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái này được phân bổ dần vào chi phí tài chính với thời gian không quá 5 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động.

#### **10. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN**

Địa chỉ: Số 2 - đường Điện Biên Phủ - thị trấn Sapa - huyện Sapa - tỉnh Lào Cai

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

#### **11. Nguồn vốn kinh doanh**

##### *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

#### **12. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### **13. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN**

Địa chỉ: Số 2 - đường Điện Biên Phủ - thị trấn Sapa - huyện Sapa - tỉnh Lào Cai

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 30/9/2014 : 21,085 VND/USD

31/12/2013 : 21,085 VND/USD

#### **14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### ***Doanh thu bán thành phẩm***

Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận khi người mua xác nhận sản lượng điện tiêu thụ, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo.

##### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **15. Tài sản tài chính**

##### ***Phân loại tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu và tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

##### ***Các khoản cho vay và phải thu***

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### ***Tài sản tài chính sẵn sàng để bán***

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

##### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### **16. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2 - đường Điện Biên Phủ - thị trấn Sapa - huyện Sapa - tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 17. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số kỳ báo cáo	Số đầu năm
Tiền mặt	2,247,456,136	2,668,811,469
Tiền gửi ngân hàng	542,262,266	2,046,974,266
Cộng	<u>2,789,718,402</u>	<u>4,715,785,735</u>

#### 2. Phải thu khách hàng

Là khoản phải thu Công ty mua bán điện - Tập đoàn điện lực Việt Nam về tiền bán điện

#### 3. Trả trước cho người bán

	Số kỳ báo cáo	Số đầu năm
Các đơn vị thuộc Tổng Công ty Sông Đà	910,000,000	910,000,000
Công ty TNHH Phú Đức	3,254,230,876	3,254,230,876
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà - Hoàng Liên	865,821,581	755,821,581
Công ty Cổ phần Xây dựng thương mại TNG	150,000,000	150,000,000
Các đối tượng khác	1,272,618,589	1,816,730,374
Cộng	<u>6,452,671,046</u>	<u>6,886,782,831</u>

#### 4. Các khoản phải thu khác

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN**

Địa chỉ: Số 2 - đường Điện Biên Phủ - thị trấn Sapa - huyện Sapa - tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Số kỳ báo cáo</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu Công ty TNHH MTV Thủy điện Sapa về tiền bồi thường	17,565,791,788	17,565,791,788
Thuế GTGT của tài sản thuê tài chính	2,482,727,274	2,508,945,456
Phải thu về chuyển nhượng chứng chỉ giảm phát thải	-	11,408,929,037
Phải thu tiền điện tại công trường	16,180,124	14,174,428
Phải thu khác	386,946,408	377,884,467
<b>Cộng</b>	<b><u>20,451,645,594</u></b>	<b><u>31,875,725,176</u></b>
<b>5. Hàng tồn kho</b>		
	<u>Số kỳ báo cáo</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	21,730,000	21,730,000
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	934,043,201	934,043,201
<b>Cộng</b>	<b><u>955,773,201</u></b>	<b><u>955,773,201</u></b>
<b>6. Chi phí trả trước ngắn hạn</b>		
Là chi phí bảo hiểm tài sản thuộc dự án Thủy điện Sứ Pán 2.		
<b>7. Tài sản ngắn hạn khác</b>		
Là các khoản tạm ứng cho CB CNV Công ty.		



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2 - đường Điện Biên Phủ - thị trấn Sapa - huyện Sapa - tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	733,043,970,943	366,725,158,367	4,277,075,304	478,767,952	1,104,524,972,566
Tăng do xây dựng cơ bản hoàn thành					
Tăng khác					
Giảm do TSCĐ không đủ điều kiện ghi nhận theo TT 45					
Giảm trong năm do thanh lý					
Số kỳ báo cáo	<u>733,043,970,943</u>	<u>366,725,158,367</u>	<u>4,277,075,304</u>	<u>478,767,952</u>	<u>1,104,524,972,566</u>
<i>Trong đó: đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	<i>1,057,001,194</i>	<i>448,289,091</i>	<i>448,289,091</i>	<i>191,797,952</i>	<i>1,697,088,237</i>
Giá trị hao mòn					
Số đầu kỳ	75,341,990,958	45,259,287,692	3,335,015,890	401,016,772	124,337,311,314
Tăng do khấu hao trong kỳ	7,330,439,709	4,570,851,963	121,439,556	11,114,124	12,033,845,352
Tăng khác					
Giảm do TSCĐ không đủ điều kiện ghi nhận theo TT 45					
Giảm trong năm do thanh lý					
Số kỳ báo cáo	<u>82,672,430,667</u>	<u>49,830,139,655</u>	<u>3,456,455,446</u>	<u>412,130,896</u>	<u>136,371,156,666</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu kỳ	657,701,979,985	321,465,870,675	942,059,414	77,751,180	980,187,661,252
Số kỳ báo cáo	<u>650,371,540,276</u>	<u>316,895,018,712</u>	<u>820,619,858</u>	<u>66,637,056</u>	<u>968,153,815,900</u>

Một số tài sản cố định hữu hình là nhà cửa, vật kiến trúc và máy móc thiết bị thuộc dự án thủy điện Sử Pán 2 đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai có nguyên giá tạm tính và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 1.098.712.128.116 VND và 1.002.970.434.004 VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN**

Địa chỉ: Số 2 - đường Điện Biên Phủ - thị trấn Sapa - huyện Sapa - tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển tăng TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số kỳ báo cáo
<i>Mua sắm TSCĐ</i>	2,508,649,482				2,508,649,482
<i>XDCB dở dang</i>	80,062,470,632	25,097,300,001			105,159,770,633
Dự án Sử Pán 2	14,510,424,544	24,344,048,319			38,854,472,863
Dự án Sử Pán 1	4,252,168,331				4,252,168,331
Dự án thủy điện Nậm Cùn	59,290,703,857	753,251,682			60,043,955,539
Dự án thủy điện tại Văn Bàn	2,009,173,900				2,009,173,900
<b>Cộng</b>	<b>82,571,120,114</b>	<b>25,097,300,001</b>			<b>107,668,420,115</b>

**10. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh**

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		Vốn đầu tư thực tế đến 31/03/2014
	Tỷ lệ	Số cam kết góp	
Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên	40%	4.000.000.000	4.000.000.000

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây lắp Sông Đà Hoàng Liên thì:

- Vốn góp của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên là 2,750,000,000 đồng
- Vốn góp của cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Hoàng Liên là 1,250,000,000 đồng.

Phần vốn góp của cán bộ công nhân viên là 1,250,000,000 đồng được ủy thác cho Công ty và phản ánh ở chi tiêu “các khoản phải trả khác”

**11. Đầu tư dài hạn khác**

	Số kỳ báo cáo	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Khoáng sản Sông Đà Lào Cai	1,600,000,000	1,600,000,000

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của Công ty Cổ phần Khoáng sản Sông Đà Lào Cai thì vốn điều lệ của Công ty này là 50,000,000,000 VND, trong đó, số vốn góp của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Hoàng Liên là 5,000,000,000 VND chiếm 10% vốn điều lệ. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 Công ty đã góp 1,600,000,000 VND, số vốn còn phải góp là 3,400,000,000 VND.

**12. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Số kỳ báo cáo
Chênh lệch tỷ giá hối đoái trong giai đoạn đầu tư	868,688,668	-	(217,172,166)	651,516,502
Tài sản cố định, CCDC	13,639,668	2,596,988,000	(446,471,001)	2,164,156,667
<b>Cộng</b>	<b>882,328,336</b>		<b>(663,643,167)</b>	<b>2,815,673,169</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN**

Địa chỉ: Số 2 - đường Điện Biên Phủ - thị trấn Sapa - huyện Sapa - tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****13. Tài sản dài hạn khác**

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn

**14. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số kỳ báo cáo</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác (Tổng Công ty Sông Đà)	23,075,554,919	21,323,940,123
Vay dài hạn đến hạn trả	12,740,200,000	34,726,400,000
<b>Cộng</b>	<b><u>35,815,754,919</u></b>	<b><u>56,050,340,123</u></b>

**Chi tiết phát sinh về các khoản vay như sau:**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Lãi nhập gốc</u>	<u>Số kết chuyển</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số kỳ báo cáo</u>
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	21,323,940,123	1,751,614,796			23,075,554,919
Vay dài hạn đến hạn trả	34,726,400,000			(21,986,200,000)	12,740,200,000
<b>Cộng</b>	<b><u>56,050,340,123</u></b>	<b><u>1,751,614,796</u></b>		<b><u>(21,986,200,000)</u></b>	<b><u>46,969,154,919</u></b>

**15. Phải trả người bán**

	<u>Số kỳ báo cáo</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các đơn vị trong Tổng Công ty Sông Đà	135,120,701,142	115,055,425,863
Các đơn vị khác:		
Tổng Công ty Thủy điện thủy lợi Bắc Kinh	15,142,203,756	17,861,295,795
Công ty Cổ phần Cơ khí 4 và Xây dựng Thăng Long	11,300,543,673	11,300,543,673
Công ty TNHH XNK Hoa Thăng	1,378,842,125	688,434,519
Công ty Cổ phần Thương mại Lạc Hồng	54,997,298	154,997,298
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng & Thương mại Tây Nguyên	966,949,985	1,066,949,985
Công ty Cổ phần Xây dựng Đại Phúc	3,168,715,058	3,168,715,058
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng hệ thống Miền Bắc	270,000,000	270,000,000
Công ty TNHH Xây dựng Phương Mai	1,802,002,082	2,132,002,082
Công ty Cổ phần Sông Đà 19	1,417,980,759	1,617,980,759
Các đối tượng khác	1,577,487,726	739,800,218
<b>Cộng</b>	<b><u>172,200,423,604</u></b>	<b><u>154,246,662,920</u></b>

**16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số kỳ báo cáo</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1,545,867,702	7,576,349,602	7,720,435,992	1,401,781,312
Thuế thu nhập cá nhân	20,121,255	47,793,616	47,793,616	20,121,255
Thuế tài nguyên	1,192,584,703	6,363,191,687	4,869,485,697	2,686,290,693

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN**

Địa chỉ: Số 2 - đường Điện Biên Phủ - thị trấn Sapa - huyện Sapa - tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số kỳ báo cáo
Các loại thuế khác	1,170,469,325	3,000,000	1,173,469,325	0
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1,257,737,302	2,618,378,760	2,183,472,606	1,692,643,456
<b>Cộng</b>	<b>5,186,780,287</b>	<b>16,608,713,665</b>	<b>15,994,657,236</b>	<b>5,800,836,716</b>

**17. Chi phí phải trả**

	Số kỳ báo cáo	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	70,101,124,265	82,336,945,164
Chi phí thi công công trình Thủy điện Sừ Pán 2	848,705,805	848,705,805
- Trạm OPY	23,705,805	23,705,805
- Mố néo	825,000,000	825,000,000
<b>Cộng</b>	<b>102.537.944.079</b>	<b>83,185,650,969</b>

**18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	Số kỳ báo cáo	Số đầu năm
Phải trả về BHXH, BHYT, BHTN	0	243,452,614
Kinh phí công đoàn	50,892,384	3,466,981
Phải trả Tổng công ty Sông Đà về tiền cung cấp dịch vụ	833,735,545	600,372,745
Vốn góp của cán bộ CNV để góp cổ phần vào Công ty Cổ phần xây lắp Sông Đà – Hoàng Liên	1,250,000,000	1,250,000,000
Quỹ Sông Đà	179,550,110	239,775,737
Phải trả Công ty Bảo hiểm BIC về hỗ trợ khắc phục sự cố năm 2010	5,500,000,000	5,500,000,000
Phải trả Công ty Cổ phần Năng lượng và môi trường RCEE	0	3,158,172,236
Phải trả khác	529,347,744	729,474,576
<b>Cộng</b>	<b>8,343,525,783</b>	<b>11,724,714,889</b>

**19. Vay và nợ dài hạn**

	Số kỳ báo cáo	Số đầu năm
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai <sup>(i)</sup>	751,188,310,000	751,188,310,000
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam <sup>(ii)</sup>	39,962,000,000	39,962,000,000
Vay bà Nguyễn Thanh Huế <sup>(iii)</sup>	4,400,000,000	3,900,000,000
<b>Cộng</b>	<b>795,550,310,000</b>	<b>795,050,310,000</b>

<sup>(i)</sup> Khoản vay dài hạn theo Hợp đồng đồng tài trợ giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai và Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 03/2012/HD ngày 28 tháng 12 năm 2012 và số 01/2013/HD ngày 17 tháng 5 năm 2013 với tổng số tiền vay tối đa là 813,817,430,279 VND thời hạn là 216 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (thời gian ân hạn là 48 tháng). Tài sản thế chấp là toàn bộ tài



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2 - đường Điện Biên Phủ - thị trấn Sapa - huyện Sapa - tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

sản của Dự án thủy điện Sử Pán 2 (bao gồm tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai) và Quyền sử dụng đất tại Dự án thủy điện Sử Pán 2 của bên vay.

- (ii) Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội ứng trước tiền theo hợp đồng cho thuê tài chính số 08 – 2879 – 03332/HĐCTTC ngày 30 tháng 09 năm 2008. Máy móc thiết bị sẽ được Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà Hoàng Liên trực tiếp nhập khẩu theo hợp đồng số 01/2008/SDHL-IWHR ngày 12 tháng 5 năm 2008 ký giữa Công ty Cổ phần Sông Đà Hoàng Liên và Công ty Thủy điện Thủy lợi Bắc Kinh. Theo Phụ lục hợp đồng ngày 30 tháng 12 năm 2012 thì tổng số tiền đầu tư tài sản thuê tài chính là 44,442,884,743 VND. Sau khi hai bên chính thức ký hợp đồng thuê tài chính, khoản vay này sẽ được chuyển thành khoản nợ thuê tài chính. Hiện tại, hai bên chưa ký kết kế hoạch trả nợ đối với khoản vay này.
- (iii) Vay Bà Nguyễn Thanh Huế dưới dạng hợp đồng ủy thác quản lý, đầu tư vốn với lãi suất thả nổi (dựa theo lãi suất do ngân hàng BIDV ban hành), điều chỉnh 03 tháng một lần, lãi suất tại thời điểm nhận vốn ủy quyền lần đầu là 15%, thời hạn vay 60 tháng (từ 24/6/2012 đến hết ngày 24/6/2017). Số tiền vay được hoàn trả 5 kỳ, 12 tháng/1 kỳ, thanh toán lần đầu vào ngày 24 tháng 6 năm 2013. Khoản vay này được đảm bảo bằng doanh thu bán điện của Nhà máy Thủy điện Sử Pán 2 và tiền bồi thường của Công ty Cổ phần Thủy điện Sapa để hoàn trả. Và vay Vay Bà Nguyễn Thanh Huế dưới dạng hợp đồng ủy thác quản lý, đầu tư vốn với lãi suất thả nổi (dựa theo lãi suất do ngân hàng BIDV ban hành), điều chỉnh 03 tháng một lần, lãi suất tại thời điểm nhận vốn ủy quyền lần đầu là 12%, thời hạn vay 60 tháng (từ 26/9/2014 đến hết ngày 26/9/2019). Số tiền vay được hoàn trả 5 kỳ, 12 tháng/1 kỳ, thanh toán lần đầu vào ngày 26 tháng 9 năm 2015. Khoản vay này được đảm bảo bằng doanh thu bán điện của Nhà máy Thủy điện Sử Pán 2 và tiền bồi thường của Công ty Cổ phần Thủy điện Sapa để hoàn trả

#### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số kỳ báo cáo
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lào Cai	751,188,310,000			751,188,310,000
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	39,962,000,000			39,962,000,000
Bà Nguyễn Thanh Huế	3,900,000,000	2,000,000,000	1,500,000,000	4,400,000,000
<b>Cộng</b>	<b>795,050,310,000</b>	<b>2,000,000,000</b>	<b>1,500,000,000</b>	<b>795,550,310,000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2 - đường Điện Biên Phủ - thị trấn Sapa - huyện Sapa - tỉnh Lào Cai  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014  
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

### 20. Vốn chủ sở hữu

#### Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	152,260,000,000	(2,521,700,000)		(27,179,292,173)	122,559,007,827
Lợi nhuận trong năm trước				(71,475,533,538)	(71,475,533,538)
Kết chuyển chênh lệch tỷ giá hối đoái trong giai đoạn xây dựng cơ bản					
Tăng giảm khác				10,669,996	10,669,996
<b>Số cuối năm trước</b>	<b>152,260,000,000</b>	<b>(2,521,700,000)</b>		<b>(98,644,155,715)</b>	<b>51,094,144,285</b>
Số dư đầu năm nay	152,260,000,000	(2,521,700,000)		(98,644,155,715)	51,094,144,285
Lợi nhuận trong kỳ này				(48,366,586,457)	(48,366,586,457)
Tăng vốn trong kỳ	200,000,000				200,000,000
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>152,460,000,000</b>	<b>(2,521,700,000)</b>		<b>(147,010,742,172)</b>	<b>2,927,557,828</b>

#### Vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số kỳ báo cáo	Số đầu năm
Tổng Công ty Sông Đà	58,060,000,000	58,060,000,000
Công ty Cổ phần Sông Đà 12	9,000,000,000	9,000,000,000
Công ty Cổ phần Sông Đà 9	14,000,000,000	14,000,000,000
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	30,000,000,000	30,000,000,000
Công ty Cổ phần Someco Sông Đà	7,000,000,000	7,000,000,000
Công đoàn ngành Xây dựng	5,000,000,000	5,000,000,000
Các cổ đông	29,400,000,000	29,200,000,000
Cổ phiếu quỹ	(2,521,700,000)	(2,521,700,000)
<b>Cộng</b>	<b>149,938,300,000</b>	<b>149,738,300,000</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ – HOÀNG LIÊN

Địa chỉ: Số 2 - đường Điện Biên Phủ - thị trấn Sapa - huyện Sapa - tỉnh Lào Cai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 ngày 5 tháng 12 năm 2013 thì tổng số vốn điều lệ của Công ty là 420.000.000.000 VND. Đến ngày 31 tháng 04 năm 2014, các cổ đông đã góp là 152.460.000.000 VND. Số vốn còn phải góp là 267.540.000.000 VND.

#### Cổ phiếu

	Số kỳ báo cáo	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	42,000,000	42,000,000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	15,246,000	15,226,000
- Cổ phiếu phổ thông	15,246,000	15,226,000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	205,000	205,000
- Cổ phiếu phổ thông	205,000	205,000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15,041,000	15,021,000
- Cổ phiếu phổ thông	15,041,000	15,021,000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

##### 1. Doanh thu

Là doanh thu bán điện thương phẩm.

##### 2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ là giá vốn của điện thương phẩm đã cung cấp trong kỳ.

##### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi không kỳ hạn

##### 4. Chi phí tài chính

	Số kỳ báo cáo	Năm trước
Chi phí lãi vay	22,647,989,077	107,523,984,852
Phân bổ Lỗ chênh lệch tỷ giá trong giai đoạn đầu tư	72,390,900	289,562,890
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại công nợ	0	148,559,486
<b>Cộng</b>	<b>22,720,379,977</b>	<b>107,962,107,228</b>

##### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Số kỳ báo cáo	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1,324,569,344	5.259.148.227
Chi phí vật liệu quản lý	117,274,846	310.323.542
Chi phí đồ dùng văn phòng	188,012,546	175.526.455
Chi phí khấu hao TSCĐ	112,423,089	464.051.134
Thuế, phí và lệ phí	11,905,126	67.150.443
Chi phí dịch vụ mua ngoài	141,007,540	1.052.918.074
Chi phí bằng tiền khác	511,940,956	2.008.522.565
<b>Cộng</b>	<b>2,407,133,447</b>	<b>9.337.640.440</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG ĐÀ - HOÀNG LIÊN**

Địa chỉ: Số 2 - đường Điện Biên Phủ - thị trấn Sapa - huyện Sapa - tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ báo cáo tài chính kết thúc ngày 30 tháng 9 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****6. Thu nhập khác**

	<u>Số kỳ báo cáo</u>	<u>Năm trước</u>
Thu thanh lý tài sản cố định	0	1,554,784,078
Thu bán điện tại công trường	0	1,657,600
Thu về chuyển nhượng chứng chỉ giảm phát thải	0	11,592,775,519
Thu nhập khác	0	0
<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>13,149,217,197</b>

**7. Chi phí khác**

	<u>Số kỳ báo cáo</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	0	2,463,258,929
Chi phí tiền điện trong công trường	0	0
Chi phí liên quan đến chuyển nhượng chứng chỉ giảm phát thải	0	4,424,033,450
Tiền phạt	0	65,652,098
Chi đầu tư xây dựng dự án gạch nung	0	0
Chi phí khác	0	27,413,347
<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>6,980,357,824</b>

Lập, ngày 15 tháng 10 năm 2014

Người lập biểu

Kim Văn Sỹ

Kế toán trưởng

Nguyễn Bá Nhất

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Kim